

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
XÂY DỰNG AN GIANG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014**



Được kiểm toán bởi:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN THÁI BÌNH DƯƠNG (PACIFIC AUDIT)**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

<b>MỤC LỤC</b>	<b>Trang</b>
1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 03
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04 - 05
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 21

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang (sau đây gọi tắt là 'Công ty') trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang là Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600141043 ngày 22 tháng 07 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp, thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 12 năm 2014.

**Vốn điều lệ** 3.356.300.000 đồng

**Vốn thực góp** 3.356.350.000 đồng

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: 185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: 076 3852824 - 3852857 - 3852593

Fax: 076 3954014 - 3852039

Email: [tuvanxdag@hcm.vnn.vn](mailto:tuvanxdag@hcm.vnn.vn)

Mã số thuế: 1600141043

### Hội đồng quản trị

- Bà Quách Thị Huệ Trinh

- Ông Nguyễn Đức Dũng

- Ông Huỳnh Tấn Tài

- Ông Võ Chí Trường

### Chức vụ

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

Thành viên

### Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Thành Ngoan

- Ông Huỳnh Hữu Nhẹ

- Bà Nguyễn Thị Bích Trâm

### Chức vụ

Trưởng ban kiểm soát

Thành viên

Thành viên

### Ban Giám đốc và kế toán trưởng:

- Bà Quách Thị Huệ Trinh

- Ông Lý Việt Dũng

- Ông Trần Hiếu Thiện

### Chức vụ

Giám đốc

Phó giám đốc

Trưởng phòng kế toán

### Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Lập dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật

Chi tiết: Lập hồ sơ lựa chọn nhà thầu

Chi tiết: Giám sát thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật

Chi tiết: Khảo sát, đo đạc

Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp

Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình giao thông

Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật

# **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

---

Chi tiết: Thiết kế kiến trúc quy hoạch: khu đô thị, điểm dân cư tập trung, tiểu thủ công nghiệp, các khu kinh tế, các khu hành chính cả quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội ngành

Chi tiết: Thiết kế nội thất, ngoại thất

Chi tiết: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

Chi tiết: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

Chi tiết: Thí nghiệm nén tĩnh cọc

Chi tiết: Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng

Chi tiết: Chứng nhận phù hợp về chất lượng công trình

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Đánh giá tác động môi trường đối với các công trình xây dựng

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Đầu tư kinh doanh địa ốc, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

## **Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến ý kiến của Ban Giám đốc, đến kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH kiểm toán Thái Bình Dương được chỉ định thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính niên độ từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014 và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

## **Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán được tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch đến mức cần phải được công bố và giải thích cho báo cáo tài chính này; những nội dung cần thuyết minh đã được thuyết minh cho báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý, tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời Ban Giám đốc công ty có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Ban Giám đốc cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2014, kết quả hoạt động kinh doanh, cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Ngày 05 tháng 05 năm 2015

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc



**Quách Thị Huệ Trinh**

**Giám đốc**

Số 045/2015/BCKT-TBD

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang, được lập ngày 05/05/2015, từ trang 06 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám Đốc**

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## (BÁO CÁO KIỂM TOÁN TIẾP THEO)

### Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Khoản công nợ phải thu khách hàng được nêu tại Thuyết minh tại V.2 trong đó có một số khoản ghi nhận trùng doanh thu tổng giá trị là 593.499.705 đồng tương ứng Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 592.717.705 đồng vào các năm tài chính trước đó. Hiện Công ty đang trong quá trình kiểm tra lại các khoản ghi nhận doanh thu này nên Báo cáo tài chính năm 2014 chưa được điều chỉnh giảm các khoản công nợ, doanh thu và thuế GTGT phải nộp tương ứng cũng như hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi của các khoản công nợ này.

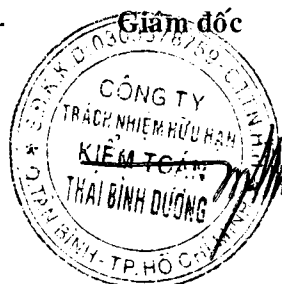
- Cho đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán chúng tôi chưa nhận được các thư xác nhận khoản nợ phải thu của khách hàng. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để xác định tính hiện hữu và giá trị của khoản số dư này.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2015

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN THÁI BÌNH DƯƠNG (PACIFIC AUDIT)**



**NGUYỄN THÀNH ĐỨC**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1498-2013-196-1

**Kiểm toán viên**

**NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1725-2013-196-1

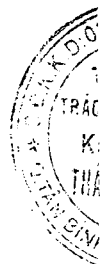
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND				
TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>4.156.597.190</b>	<b>4.015.657.987</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		60.839.855	70.956.841
Tiền	111	V.01	60.839.855	70.956.841
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu	130		271.198.157	269.190.202
Phải thu của khách hàng	131	V.02	1.465.810.444	1.438.802.489
Các khoản phải thu khác	135	V.03	231.290.601	231.290.601
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.04	(1.425.902.888)	(1.400.902.888)
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.824.559.178	3.675.510.944
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	207.481.593	207.481.593
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.06	3.617.077.585	3.468.029.351
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>136.277.669</b>	<b>175.222.853</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		42.429.923	55.259.469
TSCĐ hữu hình	221	V.07	42.429.923	55.259.469
Nguyên giá	222		643.564.812	643.564.812
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(601.134.889)	(588.305.343)
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		93.847.746	119.963.384
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	93.847.746	119.963.384
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.292.874.859</b>	<b>4.190.880.840</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.254.245.437</b>	<b>1.332.845.528</b>
Nợ ngắn hạn	310		1.254.245.437	1.332.845.528
Người mua trả tiền trước	313	V.09	201.115.920	650.505.720
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	263.097.399	304.361.635
Phải trả công nhân viên	315	V.11	305.917.449	212.833.977
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	V.12	1.248.521.300	929.550.827
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.13	(764.406.631)	(764.406.631)
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>3.038.629.422</b>	<b>2.858.035.312</b>
Vốn chủ sở hữu	410		3.038.629.422	2.858.035.312
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.14	3.356.350.000	3.356.350.000
Quỹ đầu tư phát triển	417		220.185.748	220.185.748
Quỹ dự phòng tài chính	418		4.976.997	4.976.997
Lợi nhuận chưa phân phối	420		(542.883.323)	(723.477.433)
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.292.874.859</b>	<b>4.190.880.840</b>
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CĐKT</b>		<b>THUYẾT MINH</b>	<b>SỐ CUỐI NĂM</b>	<b>SỐ ĐẦU NĂM</b>
Nợ khó đòi đã xử lý			1.823.153.239	1.823.153.239

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 05 tháng 05 năm 2015



Trần Hiếu Thiện  
Trưởng phòng kế toán



Quách Thị Huệ Trinh  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

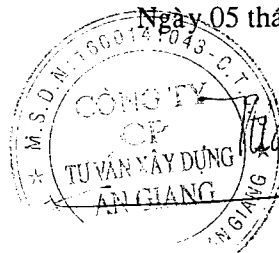
Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	3.142.509.241	3.969.518.896
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.142.509.241	3.969.518.896
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1.606.971.034	2.191.721.877
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.535.538.207	1.777.797.019
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	349.710	4.262.842
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.04	1.278.815.850	1.586.733.054
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		257.072.067	195.326.807
11. Thu nhập khác	31	VI.05	3.190.000	29.518.730
12. Chi phí khác	32	VI.06	34.519.429	51.306.235
13. Lợi nhuận khác	40		(31.329.429)	(21.787.505)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		225.742.638	173.539.302
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	45.148.528	34.707.861
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		180.594.110	138.831.441
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		5.381	4.136

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 05 tháng 05 năm 2015



Trần Hiếu Thiện  
Trưởng phòng kế toán

Quách Thị Huệ Trinh  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**


Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

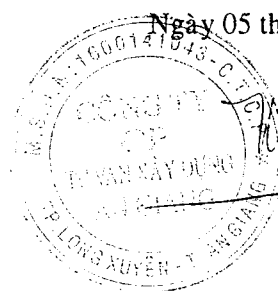
CHỈ TIÊU	MÃ THUYẾT SỐ MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	225.742.638	173.539.302
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	12.829.546	(50.854.244)
- Các khoản dự phòng	03	25.000.000	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	263.572.184	122.685.058
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(176.056.189)	(471.699.797)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	(123.748.619)	158.022.382
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	26.115.638	(93.910.598)
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	(75.943.183)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	(21.800.002)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20	(10.116.986)	(382.646.140)
<b>II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	114.437.754
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	114.437.754
<b>III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động TC	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(10.116.986)	(268.208.386)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	70.956.841	339.165.227
Tiền tồn cuối kỳ	70	60.839.855	70.956.841

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 05 tháng 05 năm 2015



Trần Hiếu Thiện  
Trưởng phòng kế toán



Quách Thị Huệ Trinh  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng An Giang là Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600141043 ngày 22 tháng 07 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp, thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 12 năm 2014.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

- Vốn điều lệ đăng ký: 3.356.300.000 VND

- Vốn thực góp: 3.356.350.000 VND

**Chi tiết bao gồm:**

Tên các cổ đông	Vốn điều lệ	%	Vốn đã góp vào công ty	%
- Tổng Công ty Đầu Tư & KD Vốn Nhà Nước (SCIC)	2.279.150.000	67,9%	2.279.150.000	67,9%
- Nhân viên công ty	757.200.000	22,6%	757.200.000	22,6%
- Các cổ đông khác	320.000.000	9,5%	320.000.000	9,5%
<b>Tổng Cộng</b>	<b>3.356.350.000</b>		<b>3.356.350.000</b>	

Công ty có trụ sở đặt tại: 185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

#### 2. Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Lập dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật

Chi tiết: Lập hồ sơ lựa chọn nhà thầu

Chi tiết: Giám sát thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật

Chi tiết: Khảo sát, đo đạc

Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp

Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình giao thông

Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

Chi tiết: Thiết kế kiến trúc quy hoạch: khu đô thị, điểm dân cư tập trung, tiểu thủ công nghiệp, các khu kinh tế, các khu hành chính cả quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội ngành

Chi tiết: Thiết kế nội thất, ngoại thất

Chi tiết: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

Chi tiết: Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

Chi tiết: Thí nghiệm nén tĩnh cọc

Chi tiết: Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng

Chi tiết: Chứng nhận phù hợp về chất lượng công trình

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu

Chi tiết: Đánh giá tác động môi trường đối với các công trình xây dựng

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Đầu tư kinh doanh địa ốc, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

## II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng;

Vì vậy, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và chế độ Kế toán Việt Nam.

### 3. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Nhật ký chung



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

---

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền**

*Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:*

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng và tiền mặt tại quỹ

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

*Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế của Ngân hàng Nhà nước vào ngày phát sinh nghiệp vụ;

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán;

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

#### **2. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán;

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

#### **3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho**

##### **a. Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được;

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

##### **b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:**

Bình quân gia quyền

##### **c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:**

Kê khai thường xuyên

##### **d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

#### 4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

##### a. TSCĐ hữu hình:

*Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:*

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ;

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

*Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:*

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư số 45/2045/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài Chính, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại TSCĐ	Năm
Máy móc thiết bị	02 - 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 07

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn;
- Chi phí nghiên cứu;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh quá lớn.

#### 6. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

#### 7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu.

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

---

### **8. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

#### **a. Doanh thu cung cấp dịch vụ:**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành;
- Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### **b. Doanh thu hoạt động tài chính:**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### **9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Lãi vay thuê tài chính;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

### **10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định theo phương pháp ghi nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán dựa trên số chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ với giá trị sổ sách của các khoản mục này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng trong năm tài chính mà tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả dựa trên mức thuế suất có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính;

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và được giảm đến mức chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép sử dụng một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Cuối năm	Đầu năm
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
Tiền mặt tại quỹ	<b>905.630</b>	<b>6.019.733</b>
+ Tiền mặt tại quỹ VNĐ	905.630	6.019.733
Tiền gửi ngân hàng	<b>59.934.225</b>	<b>64.937.108</b>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	59.934.225	64.937.108
<b>Tổng cộng</b>	<b>60.839.855</b>	<b>70.956.841</b>
<b>2. Phải thu khách hàng</b>		
- Ban quản lý DAĐT & XD An Phú	67.717.135	67.717.135
- Ban quản lý DAĐT & XD Châu Đốc	86.931.000	86.931.000
- Ban quản lý DAĐT & XD Chợ Mới	96.187.532	96.187.532
- Ban quản lý DAĐT & XD Châu Phú	133.911.000	133.911.000
- Ban quản lý dân cư Châu Đốc	38.428.000	38.428.000
- Ban quản lý DAĐT & XD Tân Châu	380.392.700	380.392.700
- Ban quản lý DAĐT & XD Thoại Sơn	211.900.130	211.900.130
- Ban quản lý DAĐT & XD Tri Tôn	128.066.000	128.066.000
- Công ty TNHH Thịnh Phú	50.000.000	50.000.000
- DNTN Toàn Thắng	46.000.000	46.000.000
- Công An Tỉnh An Giang	18.467.000	-
- Sư Đoàn Bộ Binh 330	5.871.955	-
- Các khách hàng khác	201.937.992	199.268.992
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.465.810.444</b>	<b>1.438.802.489</b>
<b>3. Các khoản phải thu khác</b>		
- Phải thu về cổ phần hoá	79.523.601	79.523.601
- Thu lại tiền cổ tức 2010	53.860.000	53.860.000
- Phải thu khác	97.907.000	97.907.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>231.290.601</b>	<b>231.290.601</b>
<b>4. Dự phòng phải thu khó đòi</b>		
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.425.902.888)	(1.400.902.888)
<b>Tổng cộng</b>	<b>(1.425.902.888)</b>	<b>(1.400.902.888)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

5. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	Cuối năm	Đầu năm
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	207.481.593	207.481.593
<b>Tổng cộng</b>	<b>207.481.593</b>	<b>207.481.593</b>

6. Tài sản ngắn hạn khác	Cuối năm	Đầu năm
+ Các khoản tạm ứng nhân viên đi công tác	3.589.362.452	3.456.792.452
+ Tạm ứng nộp bảo hiểm xã hội cho nhân viên	27.715.133	11.236.899
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.617.077.585</b>	<b>3.468.029.351</b>

**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	233.496.000			233.496.000
Máy móc thiết bị	100.982.251			100.982.251
PTVTải, truyền dẫn	260.436.561			260.436.561
Dụng cụ quản lý	48.650.000			48.650.000
<b>Tổng</b>	<b>643.564.812</b>	-	-	<b>643.564.812</b>

Khấu hao lũy kế			
Nhà cửa, vật kiến trúc	233.496.000		233.496.000
Máy móc thiết bị	45.722.782	12.829.546	58.552.328
PTVTải, truyền dẫn	260.436.561		260.436.561
Dụng cụ quản lý	48.650.000		48.650.000
<b>Tổng</b>	<b>588.305.343</b>	<b>12.829.546</b>	<b>601.134.889</b>

**Giá trị còn lại**

Nhà cửa, vật kiến trúc	-		-
Máy móc thiết bị	55.259.469		42.429.923
PTVTải, truyền dẫn	-		-
Dụng cụ quản lý	-		-
<b>Tổng</b>	<b>55.259.469</b>	-	<b>42.429.923</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng bao gồm:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	233.496.000
- Máy móc thiết bị	23.709.524
- PTVTải, truyền dẫn	260.436.561
- Dụng cụ quản lý	48.650.000
<b>Tổng</b>	<b>566.292.085</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

**8. Chi phí trả trước dài hạn**

Số dư đầu năm

Cuối năm

Đầu năm

119.963.384

26.052.786

Tăng trong năm

8.227.273

109.029.581

Đã kết chuyển vào CP SXKD trong năm

34.342.911

15.118.983

Số dư cuối năm

93.847.746

119.963.384

**9. Người mua trả tiền trước**

Cuối năm

Đầu năm

- Sở xây dựng An Giang

201.115.920

100.832.920

- Phòng kinh tế hạ tầng Huyện Tri Tôn

-

532.240.800

- Nhà khách Công Đoàn

-

17.432.000

Tổng cộng

201.115.920

650.505.720

**10. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước**

Cuối năm

Đầu năm

Thuế giá trị gia tăng

229.216.487

269.155.873

Thuế thu nhập doanh nghiệp

10.539.376

246.176

Thuế thu nhập cá nhân

23.341.536

34.959.586

Tổng cộng

263.097.399

304.361.635

Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được Cơ quan Thuế quyết toán. Do đó, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của Cơ quan Thuế.

**11. Phải trả công nhân viên**

Cuối năm

Đầu năm

- Lương công nhân viên

305.917.449

212.833.977

Tổng cộng

305.917.449

212.833.977

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

**12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
- Kinh phí công đoàn	-	5.683.529
- Bảo hiểm xã hội	141.508.707	87.009.747
- Bảo hiểm y tế	3.500.892	4.375.987
- Bảo hiểm thất nghiệp	1.555.950	1.944.880
- Cổ tức còn phải trả 05 tháng cuối năm 2005 và năm 2006	90.000.000	90.000.000
- Cổ tức còn phải trả năm 2007	273.498.000	273.498.000
- Cổ tức còn phải trả năm 2008	273.498.000	273.498.000
- Cổ tức còn phải trả năm 2009	113.937.997	113.937.997
- Tiền thanh lý xe ô tô nộp về Tổng công ty	17.727.273	17.727.273
- Tiền lãi chậm nộp	69.686.051	36.703.822
- Khoản phải trả khác	263.608.430	25.171.592
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.248.521.300</b>	<b>929.550.827</b>

**13. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
- Số dư đầu năm	(764.406.631)	(739.306.631)
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	25.100.000
- Số dư cuối năm	(764.406.631)	(764.406.631)

**14. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>3.356.350.000</b>	<b>(843.708.874)</b>	<b>223.385.748</b>	<b>4.976.997</b>
Tăng trong năm trước				
Giảm trong năm trước			3.200.000	
Lãi/lỗ trong năm trước		138.831.441		
Lỗ trong năm trước				
Giảm khác		18.600.000		
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>3.356.350.000</b>	<b>(723.477.433)</b>	<b>220.185.748</b>	<b>4.976.997</b>
Tăng vốn trong năm				
Giảm vốn năm nay				
Lãi/lỗ trong năm		180.594.110		
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>3.356.350.000</b>	<b>(542.883.323)</b>	<b>220.185.748</b>	<b>4.976.997</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

<b>b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>%</b>	<b>Đầu năm</b>	<b>%</b>
Vốn góp của nhà nước	2.279.150.000	68%	2.279.150.000	68%
Vốn góp của các đối tượng khác	1.077.200.000	32%	1.077.200.000	32%
<b>Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>%</b>	<b>Đầu năm</b>	<b>%</b>
- Tổng công ty Đầu Tư & KD Vốn Nhà Nước	2.279.150.000	67,9%	2.279.150.000	67,9%
<b>Vốn góp của các đối tượng khác</b>	<b>1.077.200.000</b>	<b>32,1%</b>	<b>1.077.200.000</b>	<b>32,1%</b>
- Nhân viên công ty	757.200.000	22,6%	757.200.000	22,6%
- Các cổ đông khác	320.000.000	9,5%	320.000.000	9,5%
<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cuối năm</b>		<b>Đầu năm</b>	
- Số lượng cổ phiếu phát hành	33.564		33.564	
+ Cổ phiếu thưởng	33.564		33.564	
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	33.564		33.564	
Mệnh giá cổ phiếu	100.000		100.000	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>01. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>3.142.509.241</b>	<b>3.969.518.896</b>
Trong đó:		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.142.509.241	3.969.518.896
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.142.509.241	3.969.518.896
<b>02. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.606.971.034	2.191.721.877
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.606.971.034</b>	<b>2.191.721.877</b>
<b>03. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi	349.710	4.262.842
<b>Tổng cộng</b>	<b>349.710</b>	<b>4.262.842</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG**

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

<b>04. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên quản lý	728.822.972	1.063.383.488
Chi phí đồ dùng văn phòng	4.048.813	10.313.144
Thuế, phí và lệ phí	34.439.500	38.291.182
Chi phí dịch vụ mua ngoài	154.702.254	121.358.319
Chi phí bằng tiền khác	356.802.311	353.386.921
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.278.815.850</b>	<b>1.586.733.054</b>
<b>05. Thu nhập khác</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu nhập khác	3.190.000	29.518.730
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.190.000</b>	<b>29.518.730</b>
<b>06. Chi phí khác</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí khác	34.519.429	51.306.235
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.519.429</b>	<b>51.306.235</b>
<b>07. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	225.742.638	173.539.302
Thu nhập tính thuế	225.742.638	173.539.302
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>45.148.528</b>	<b>34.707.861</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG AN GIANG

185 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

#### 2. Một số chỉ số đánh giá tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản ( % )		
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	3,17%	4,18%
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	96,83%	95,82%
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn ( % )		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	29,22%	31,80%
<b>2. Khả năng thanh toán</b>		
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành ( lần )	3,31	3,01
2.2 Khả năng thanh toán bằng tiền ( lần )	0,05	0,05
2.3 Khả năng thanh toán nhanh ( lần )	3,31	3,01

Ngày 05 tháng 05 năm 2015



**Trần Hiếu Thiện**  
Trưởng phòng kế toán



**Quách Thị Huệ Trinh**  
Giám đốc